



Tứ đại Bồ tát hiện diện trong mỗi người

ISSN: 2734-9195

08:30 01/04/2025

Lời trích từ Kinh Hoa Nghiêm: “Tâm như họa sư”, mỗi người đều đang vẽ nên con đường tu tập của chính mình.

Tứ đại Bồ tát bao gồm Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, Quán Thế Âm Bồ tát, Phổ Hiền Bồ tát và Địa Tạng Bồ tát, là bốn vị Bồ tát tiêu biểu, đại diện cho bốn phẩm tính quan trọng mà bất kỳ ai cũng cần rèn luyện: trí tuệ, từ bi, hành động và kiên trì.

Bồ tát không phải là những thực thể siêu nhiên xa vời, mà chính là những phẩm chất cao thượng sẵn có đang ẩn náu trong tâm mỗi người.

Kinh điển ghi lại rằng, đức Phật đã từng dạy: “*Tất cả chúng sinh đều có Phật tính*”, nghĩa là mỗi người đều mang trong mình khả năng giác ngộ và thực hành hạnh Bồ tát ngay giữa đời thường.

Khi một người biết vận dụng trí tuệ để phá trừ vô minh, biết lắng nghe và yêu thương, biết hành động vì lợi ích của chúng sinh, và có đủ nguyện lực để vượt qua mọi khó khăn, thì người ấy chính là hiện thân của Tứ đại Bồ tát.

1. Văn Thù Sư Lợi Bồ tát trao truyền cho chúng sinh thanh gươm chém đứt vô minh, phiền não

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát được tôn kính là bậc đại trí, tượng trưng cho trí tuệ siêu việt. Ngài thường xuất hiện với hình tướng tay phải cầm thanh gươm trí tuệ, tay trái nâng kinh Bát Nhã, thể hiện năng lực cắt đứt vô minh và soi sáng chân lý, giúp chúng sinh vượt thoát khỏi mọi triền phược của phiền não và vọng chấp. Phiền não ở đây là tham, sân, si, mạn, nghi và tà kiến.

Trong đời sống tu tập, trí tuệ không phải chỉ là kiến thức lý thuyết mà còn là khả năng quán chiếu sâu sắc vào bản chất của thực tại. Đức Văn Thù Sư Lợi Bồ tát có thanh gươm đoạn trừ mọi phiền não bằng trí tuệ, và Ngài trao truyền cho chúng sinh thanh gươm ấy bằng phương pháp chỉ và quán. Chỉ là sự dừng lại, đình chỉ mọi vọng niệm để tâm trí được tĩnh lặng. Quán là nhìn sâu vào bản chất của sự vật, hiện tượng để thấy rõ vô thường, khổ và vô ngã. Đây chính là

thanh gươm sắc bén giúp người tu tập cắt đứt những sợi dây đang trói buộc con người. Giống như văn ôn võ luyện, người tu tập cũng cần thực hành chỉ và quán hàng ngày để chuyển hóa những tập khí xấu.

Trong đời sống hàng ngày, thực hành trí tuệ của Văn Thù Sư Lợi không có nghĩa là trở thành một học giả uyên bác, mà quan trọng hơn là có khả năng nhìn sâu vào thực tại, nhận diện đúng bản chất của vấn đề, tránh rơi vào mê lầm và vọng tưởng. Hãy thực hành bớt phán xét người khác dưới góc nhìn cá nhân khi ta không ở trong hoàn cảnh đó, ta không dùng thái độ như một vị quan tòa, mà ta học cách nương tựa lẫn nhau, cùng giúp đỡ thay vì trách móc nhau. Khi biết vận dụng chỉ và quán vào đời sống, ta có thể phá trừ vô minh, tháo gỡ mọi ràng buộc trong tâm, thoát khỏi tư tưởng thành kiến được hình thành từ bấy lâu. Đây là một tiến trình chuyển hóa trong từng suy nghĩ, lời nói và hành động. Khi biết dừng lại để quán chiếu, biết cắt đứt những vọng tưởng sai lầm bằng gươm trí tuệ, cũng là đang thực hành con đường của Bồ tát Văn Thù Sư Lợi.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa, được tạo bởi AI

2. Quán Thế Âm Bồ tát từ bi lắng nghe mọi khổ đau thế gian

Nếu Văn Thù Sư Lợi Bồ tát là hiện thân của trí tuệ, thì Quán Thế Âm Bồ tát chính là biểu tượng tối thượng của lòng từ bi, vị Bồ tát đại diện cho tình thương vô điều kiện, luôn sẵn lòng lắng nghe và cứu độ chúng sinh khỏi khổ đau. Trong kinh Pháp Hoa, phẩm Phổ Môn mô tả rằng, nếu chúng sinh gặp hoạn nạn, chỉ cần xưng danh Quán Thế Âm Bồ tát thì Ngài sẽ ứng hiện để cứu giúp, bất kể đó là lửa, nước, quỷ dữ hay cường đạo. Điều này không chỉ thể hiện năng lực hóa thân vô biên của Ngài, mà còn khẳng định một chân lý quan trọng: lòng từ bi có khả năng chuyển hóa mọi khổ đau.

Trong xã hội ngày nay, con người phải đối mặt với vô số áp lực và khổ não từ cơm áo gạo tiền đến những tổn thương tinh thần. Giữa dòng đời xô bồ ấy, việc thực tập hạnh Quán Thế Âm không chỉ đơn thuần là cầu nguyện sự gia hộ, mà quan trọng hơn là học cách lắng nghe với trái tim rộng mở. Lắng nghe sâu sắc là nền tảng của lòng từ bi. Một người có thể giúp đỡ người khác trước hết phải biết lắng nghe, không chỉ bằng đôi tai mà còn bằng cả tâm hồn. Có hiểu mới có thương. Làm sao ta thương được ai đó nếu như ta không hiểu họ. Khi hiểu được phiền não của người kia thì mới biết cách khiến cho họ vui bớt khổ đau. Một trong những điều tuyệt vời chính là trong cuộc sống này tìm được một người có thể lắng nghe những nỗi niềm của ta mà không ai khác hiểu được, một người nghe được ta, thì cái khổ đau đó sẽ giảm đi rất nhiều, nó không còn lớn lao như trước nữa.

Dường như đức Văn Thù Sư Lợi có trong đức Quán Thế Âm và ngược lại trong Quán Âm có Văn Thù, đó là sự tương tức của hai vị Bồ tát. Để làm được điều này, hãy lắng nghe với tất cả sự chú tâm và chân thành. Chú tâm ở đây là định, thân tâm hợp nhất, hoàn toàn có mặt trong giây phút hiện tại để lắng nghe một cách đích xác. Sự hiện diện của ta có mặt trong giây phút mà người kia cần chính là sự chân thành nhất. Mỗi người ai cũng đều có thể làm được như vậy, nhưng ta chưa chịu làm đấy thôi. Ai cũng biết thở. Khi thực tập thở có ý thức là đang đưa thân và tâm về một mối, để có mặt thật sự trong giây phút hiện tại. Không đánh mất ta trong tương lai, trong quá khứ, có mặt hoàn toàn trong giây phút hiện tại để lắng nghe người kia.

Lắng nghe là một phương pháp màu nhiệm để thiết lập lại kết nối giữa con người. Trong thời đại ngày nay có những phương tiện truyền thông rất hiện đại như email, messenger, điện thoại,... Chỉ cần bấm vài con số là có thể nhìn thấy bạn bè cách nửa vòng trái đất, nửa phút thôi là có thể đăng tải tin tức tới những nơi rất xa, trong khi đó sự kết nối giữa những người thân trong gia đình lại trở

nên khó khăn. Kết nối giữa cha con, anh em, vợ chồng hầu như bị cắt đứt. Đời sống gia đình không hạnh phúc, giao hảo quốc tế giữa nước này và nước khác trở nên khó khăn, những sắc tộc khác nhau trong một thành phố chống báng và kỳ thị nhau. Cá nhân cũng như đoàn thể không có khả năng kết nối với nhau nên nảy sinh ra những chống đối, những hiểu lầm. Do đó hạnh tu của Bồ tát Quán Thế Âm rất thiết yếu. Ai cũng phải học hạnh lắng nghe để có thể tạo nên sự kết nối.

Như vậy, hạnh Quán Thế Âm không phải là điều gì xa vời, mà chính là một phương pháp thực tập cụ thể: biết lắng nghe sâu sắc, hiểu rõ gốc rễ của khổ đau và dùng tình thương để chuyển hóa. Khi ta có thể lắng nghe mà không phán xét, có thể yêu thương mà không điều kiện, khi lòng từ bi lan tỏa trong từng lời nói, hành động, ta không chỉ cứu giúp người khác mà còn chuyển hóa chính ta, trở thành hiện thân của Quán Thế Âm và Văn Thù Sư Lợi ngay trong cõi đời này.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa, được tạo bởi AI

3. Phổ Hiền Bồ tát với đôi tay hành động

Phổ Hiền Bồ tát được biết đến với 10 hạnh nguyện:

Một là thành tâm kính lễ các đức Phật.

Hai là khen ngợi, tán thán Như Lai.

Ba là thực hành hạnh cúng dường rộng rãi.

Bốn là ăn năn chừa bỏ các nghiệp chướng.

Năm là vui theo các công đức.

Sáu là thỉnh Phật thuyết pháp.

Bảy là thỉnh Phật trụ ở thế gian.

Tám là thường tu học theo lời Phật dạy.

Chín là luôn luôn tùy thuận lợi ích chúng sinh.

Mười là hồi hướng công đức khắp tất cả pháp giới.

Nếu Văn Thù Sư Lợi Bồ tát dùng thanh gươm để chặt đứt phiền não vô minh với con mắt của trí tuệ, Quán Thế Âm Bồ tát đại diện cho trái tim từ bi, thì Phổ Hiền Bồ tát là hiện thân của đôi bàn tay hành động. Trong Kinh Hoa Nghiêm có một đoạn nói rằng trí tuệ và từ bi sẽ không có ý nghĩa nếu không được thực hành trong đời sống thực tế.

Chúng ta giàu có hơn chúng ta nghĩ. Mỗi lời nói, mỗi nụ cười và mỗi hành động nhỏ bé đều có thể mang lại hạnh phúc cho ta và cho người, vậy mà ta cứ quen thói tiết kiệm. Ta rất giàu có, ta có thể bố thí lời nói chân thành, hành động chân thành, có thể đem lại niềm vui cho rất nhiều người, có thể ban tặng hạnh phúc cho mọi loài. Chỉ cần sống tỉnh thức để Bồ tát Quán Thế Âm có mặt trong trái tim, để Bồ tát Văn Thù có mặt trong đôi mắt, thì tự nhiên những cử chỉ, những hành động đại diện cho Phổ Hiền Bồ tát cũng xuất hiện.

Trong Kinh Hoa Nghiêm có câu: *“Tâm như họa sư”*, nghĩa là tâm của mỗi người giống như một người họa sĩ, có thể vẽ nên thế giới mà ta muốn. Khi một người phát nguyện làm điều thiện lành, hành động thiện lành ấy không chỉ giúp ích cho người khác mà còn nuôi dưỡng phẩm chất tốt đẹp trong chính họ. Đây chính là tinh thần của hạnh Phổ Hiền: mỗi người phải không ngừng nuôi dưỡng chí nguyện và biến những nguyện đó thành hành động thực tế.

Trong đời sống hàng ngày, thực hành hạnh Phổ Hiền có thể bắt đầu từ những việc đơn giản như giúp đỡ một người gặp khó khăn, hỗ trợ cộng đồng, sống có trách nhiệm với môi trường, hay thậm chí chỉ là một lời nói động viên kịp thời. Điều quan trọng là hành động đó xuất phát từ tâm chân thành, từ sự hiểu biết và lòng từ bi. Khi một người biết suy nghĩ và hành động vì lợi ích của người khác, thì ngay lúc đó, họ đã là hiện thân của Bồ tát Phổ Hiền.

Có thể nói, nếu trí tuệ giúp ta hiểu rõ con đường, từ bi giúp ta kết nối với chúng sinh, thì hạnh Phổ Hiền chính là động lực để ta bước đi trên con đường đó mà không chần chừ, không do dự. Không phải đợi đến khi đạt được giác ngộ mới giúp đời, mà chính trong từng hành động hiện tại, mỗi người đã có thể trở thành một Bồ tát giữa cuộc đời này.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa, được tạo bởi AI

4. Địa Tạng Bồ tát đại diện cho sự kiên trì chuyển hóa

Trong bốn vị đại Bồ tát, Địa Tạng Bồ tát được biết đến với hạnh nguyện: *“Địa ngục chưa trống không, thề không thành Phật. Chúng sinh độ hết rồi, mới chứng Bồ đề”*. Đây là lời thệ nguyện mang ý nghĩa sâu sắc về lòng kiên trì và tinh thần trách nhiệm trong việc cứu độ tất cả chúng sinh, đặc biệt là những ai còn đang chìm đắm trong khổ đau.

Địa Tạng Bồ tát đại diện cho tinh thần nhẫn nhục và nỗ lực bền bỉ, không ngại gian lao, không lùi bước trước khó khăn.

Trong Kinh Địa Tạng Bồ tát bốn nguyện, đức Phật đã từng tuyên dương công hạnh của Ngài, khẳng định rằng dù ở bất cứ nơi đâu có người lâm vào cảnh khổ đau cùng cực, nếu chí tâm cầu nguyện, Địa Tạng Bồ tát đều sẽ ứng hiện để giúp đỡ.

Hạnh nguyện của Địa Tạng không chỉ giới hạn trong cõi địa ngục mà còn bao hàm cả những cảnh giới của tâm thức con người. Trong cuộc sống, có những người bị trói buộc bởi tham dục, sân hận và si mê, như thế họ đang sống trong một loại địa ngục của chính ta. Có những người rơi vào tuyệt vọng, mất phương hướng, không tìm thấy lối thoát trong cuộc đời. Lúc này, ứng dụng hạnh Địa Tạng chính là kiên trì giúp đỡ, hướng dẫn họ thoát ra khỏi bóng tối, không bỏ mặc bất cứ ai dù họ đang ở trong hoàn cảnh tăm tối nhất.

Giá trị của hạnh Địa Tạng trong thời đại ngày nay càng trở nên quan trọng. Xã hội hiện đại với những áp lực vô hình dễ khiến con người rơi vào trầm cảm, cô lập, mất niềm tin vào bản thân và cuộc sống. Nhiều người vì quá khứ đau thương, vì những nghiệp chướng nặng nề mà không thể tự đứng dậy, loay hoay trong bóng tối tìm cách thoát ra. Những lúc như vậy, tinh thần của Địa Tạng chính là sự kiên trì chuyển hóa, không ngại khó khăn để dìu dắt một người trở về với ánh sáng của trí tuệ và tình thương.

Học theo Địa Tạng Bồ tát không có nghĩa là phải làm những việc vĩ đại, mà đôi khi chỉ đơn giản là biết kiên nhẫn với người thân của ta, không dễ dàng phán xét hay bỏ rơi một ai đó khi họ đang gặp khó khăn. Là một người bạn sẵn sàng lắng nghe, là một người thầy kiên trì hướng dẫn, hay chỉ đơn giản là một người biết lan tỏa sự bình an đến với người khác, đó cũng chính là thực hành hạnh nguyện của Địa Tạng.

Mọi đau khổ mà con người đang gánh chịu đều có nguyên nhân, nhưng nếu biết chuyển hóa, biết gieo những hạt giống thiện lành, thì nghiệp xấu cũng có thể thay đổi. Chính vì vậy, khi thực hành hạnh Địa Tạng, chúng ta không chỉ giúp người khác thoát khổ mà còn hướng họ đến con đường tu tập, giúp họ nhận ra nhân quả và tự ta thay đổi số phận.

5. Tứ Đại Bồ tát hiện diện trong mỗi người

Mỗi con người đều mang trong ta khả năng để trở thành hiện thân của Tứ đại Bồ tát. Văn Thù Sư Lợi trao cho ta trí tuệ để nhìn rõ bản chất của cuộc đời, không bị mê lầm bởi vô minh. Quán Thế Âm Bồ tát khơi dậy lòng từ bi, giúp ta biết lắng nghe và cảm thông với nỗi khổ của muôn loài. Phổ Hiền Bồ tát nhắc nhở rằng trí tuệ và từ bi phải được thực hành bằng hành động cụ thể, biến những giá trị cao đẹp thành thực tiễn. Còn Địa Tạng Bồ tát là biểu tượng của lòng kiên trì, không ngại gian khổ để chuyển hóa khổ đau, không từ bỏ bất kỳ ai trên con đường giải thoát.

Trong cuộc sống, mỗi người có thể thiên về một phẩm chất hơn những phẩm chất khác, nhưng nếu muốn đi trọn vẹn con đường giác ngộ và giải thoát, chúng ta cần sự hòa hợp giữa cả bốn hạnh nguyện ấy. Một người có trí tuệ mà thiếu từ bi sẽ trở nên lạnh lùng, xa cách. Một người có lòng từ nhưng thiếu trí tuệ dễ bị cảm xúc chi phối, không đủ sáng suốt để giúp đời. Một người có tâm nguyện lớn nhưng không đủ kiên trì thì khó có thể đi đến cùng trên hành trình tu tập.

Do đó, khi hiểu rằng mỗi con người đều có Tứ đại Bồ tát ẩn náu, ta không còn xem các Ngài là những biểu tượng xa vời, mà là những phẩm chất có thể được nuôi dưỡng trong chính bản thân ta. Mỗi ngày, khi ta suy xét vấn đề bằng trí tuệ, khi ta lắng nghe bằng lòng từ, khi ta dẫn thân vào hành động thiện lành và khi ta nhẫn nại giúp đỡ một ai đó, chính lúc đó, ta đang bước trên con đường "*Bồ tát đạo*".

Trích từ Kinh Hoa Nghiêm: "*Tâm như họa sư*", mỗi người đều đang vẽ nên con đường tu tập của chính mình. Nếu chúng ta thực sự ứng dụng trí tuệ, từ bi, thực hành không ngừng nghỉ ngày đêm với lòng kiên trì bền bỉ không quản ngại khó khăn giúp người, giúp đời thì ngay trong đời này, ta đã có thể sống với tinh thần của Bồ tát, mang lại lợi ích cho bản thân và cho mọi người.

Tác giả: **Liên Tịnh**

Tài liệu tham khảo: Online: <https://langmai.org/>

Sách:

Kinh Văn Thù Sư Lợi vấn Bồ đề - NXB Hồng Đức

Kinh Hoa Nghiêm - NXB Tôn giáo

Kinh Địa Tạng Bồ tát bốn nguyện - NXB Tôn giáo